

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐƠN DƯƠNG
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 28/2023/HNGĐ - ST

Ngày: 21/7/2023

V/v: “*Tranh chấp xin ly hôn*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐƠN DƯƠNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Ngân;

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Huỳnh Ngọc Thắng

2/ Ông Lê Văn Hiền.

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Mỹ Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Lành - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 50/2023/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2023 về việc: “*Tranh chấp xin ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2023/QĐXX-ST ngày 16 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2023/QĐST - DS ngày 04 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: ông Nguyễn Xuân H, sinh năm: 1975;

Trú tại: số A tổ dân phố N, thị trấn T, huyện Đ, Lâm Đồng.

Bị đơn: bà Lê Thị P, sinh năm: 1973;

Trú tại: số A tổ dân phố N, thị trấn T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

(Ông Nguyễn Xuân H có mặt, bà Lê Thị P vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình hòa giải và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn ông Nguyễn Xuân H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: ông Nguyễn Xuân H và bà Lê Thị P yêu thương và tự nguyện kết hôn chung sống cùng nhau từ năm 2001. Hai bên có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn T vào ngày 22/03/2001. Ông và bà P chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn do hai bên bất đồng quan điểm, vợ chồng không có tiếng nói chung. Theo ông H trình bày thì bà P có nhiều mối quan hệ bên ngoài làm ăn không rõ ràng làm thất thoát tài sản và nợ nần chồng chất gây ảnh hưởng nhiều đến cuộc sống và công việc của ông.

Vợ chồng không còn sự chăm sóc, quan tâm lẫn nhau, mâu thuẫn ngày càng gay gắt không thể cùng nhau giải quyết, hôn nhân không thể cứu vãn được nữa. Nên ông yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn cho ông và bà P.

- *Về con chung*: Trong thời gian chung sống ông Nguyễn Xuân H và bà Lê Thị P không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Quá trình làm việc ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ông H trình bày, ông và bà P đã tự thỏa thuận phân chia tài sản vào ngày 15/3/2023 (có giấy thỏa thuận phân chia) nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình điều tra, bị đơn bà Lê Thị P liên tục vắng mặt không có lý do, không đến Tòa án làm việc mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nên không trình bày ý kiến của mình.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bà Lê Thị P vắng mặt không có lý do. Ông H có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải nên vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được. Tại phiên tòa, bà P vắng mặt không có lý do, ông H vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với bà P. Ngoài yêu cầu trên, ông H không còn yêu cầu nào khác.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử từ khi thụ lý cho đến thời điểm xét xử đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng thì nguyên đơn thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn không thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Xuân H, cho ông Nguyễn Xuân H và bà Lê Thị P được ly hôn với nhau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Ý kiến của kiểm sát viên, nguyên đơn; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về áp dụng pháp luật tố tụng*: Đây là vụ án “Xin ly hôn” giữa nguyên đơn ông Nguyễn Xuân H và bà Lê Thị P. Bà Lê Thị P có nơi cư trú tại: số A tổ dân phố N, thị trấn T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, căn cứ Khoản 1 Điều 28; Khoản 1 Điều 35; Khoản 3 Điều 36; Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương.

Việc bị đơn bà Lê Thị P vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai theo đúng quy định tại các Điều 175, 177, 179 của Bộ Luật tố tụng Dân sự năm 2015. Vì vậy, theo quy định tại các Điều 227, 228, 273 của Bộ Luật tố tụng Dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án và giành quyền kháng cáo vắng mặt cho bà Lê Thị P là đủ.

[2] *Về áp dụng pháp luật nội dung*:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Xét quan hệ hôn nhân giữa ông H và bà P là

hợp pháp. Hôn nhân dựa trên cơ sở tự nguyện yêu thương, tự nguyện kết hôn chung sống với nhau vào năm 2001. Hai bên có thời gian chung sống hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do hai bên bất đồng quan điểm, vợ chồng thường hay cãi nhau. Vợ chồng không còn sự chăm sóc, quan tâm lẫn nhau, mâu thuẫn ngày càng gay gắt không thể cùng nhau giải quyết nên bà P đã ra ngoài sống riêng từ tháng 06/2022 cho đến nay. Qua điều tra xác minh tại địa phương cho thấy ông Nguyễn Xuân H và bà Lê Thị P chung sống đã lâu nhưng vợ chồng không có con chung, thời gian từ đầu năm 2022 ông H và bà P thường hay cãi nhau và từ cuối tháng 6/2022 bà P đã ra ngoài sống riêng, nhà thường xuyên đóng cửa. Tòa án nhiều lần liên hệ, triệu tập bà P đến làm việc nhưng bà P không đến. Hội đồng xét xử nhận thấy, hiện nay quan hệ hôn nhân giữa ông H và bà P chỉ tồn tại trên mặt pháp lý, thực tế hai bên đã có mâu thuẫn. Quá trình làm việc và tại phiên tòa bà P vắng mặt thể hiện bà không có thiện chí hàn gắn nới lỏng tình cảm vợ chồng. Điều này chứng tỏ mâu thuẫn giữa ông H và bà P đã trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được, nếu có nới lỏng cho hai bên về chung sống cũng không mang lại hạnh phúc. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông H, cho ông H được ly hôn với bà P là phù hợp với thực tế và phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- **Về con chung:** Trong thời gian chung sống ông H và bà P không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về tài sản chung và nợ chung:** ông H không yêu cầu tòa án giải quyết, vì vậy không xem xét đến. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

- **Về án phí:** ông Nguyễn Xuân H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Khoản 1 Điều 28; Khoản 1 Điều 35; Khoản 3 Điều 36; Khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 273 của Bộ Luật tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Xuân H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ông Nguyễn Xuân H và bà Lê Thị P ly hôn. Quan hệ hôn nhân theo giấy chứng nhận kết hôn số 17 ngày 22/3/2001 tại UBND thị trấn T, huyện Đ chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về án phí: ông Nguyễn Xuân H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng do ông H đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0009229 ngày 06/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đơn Dương.

3. **Về quyền kháng cáo:** Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án (hoặc niêm yết) để yêu cầu tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng để xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Lâm Đồng;
- VKS huyện Đơn Dương;
- THA dân sự huyện Đơn Dương;
- UBND thị trấn Thạnh Mỹ;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Kim Ngân

Lê Văn Hiến – Huỳnh Ngọc Thắng

Lê Thị Kim Ngân

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN
TÒA

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN

Nguyễn Thị Hồng N – L

Lê Thị P1

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Lâm Đồng;
- VKS huyện Đơn Dương;
- THA dân sự huyện Đơn Dương;
- UBND thị trấn Thanh Mỹ;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Phúc

